

Số: 09 /2018/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì
hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/09/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn quản lý đường đô thị; Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015;

Căn cứ Thông tư số 62/2015/TT-BGTVT ngày 04/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về đường ngang;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải Hà Nội tại Tờ trình số 238 /TTr-SGTVT ngày 27/3/2018 về việc Ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13/05/2018 và thay thế Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 9/5/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội, Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 9/5/2013 của UBND Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện và thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP; | để báo cáo
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: GTVT, XD, TP, TT&TT, Công thương, Công an;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các Đ/c PCT UBND TP HN;
- Các Ban HĐND TP HN;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử HN;
- Đài PTTH Hà Nội; Các Báo: HNM, KTĐT, ANTĐ; (để đưa tin)
- VPUBTP: Các Đ/c PCVP, Các phòng;
- Trung tâm Tin học công báo;
- Lưu: VT, XDGT_{Hải}.

10871-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

QUY ĐỊNH

Về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2018/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 5 năm 2018 của UBND Thành phố Hà Nội)

Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có các hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.
3. Việc quản lý, khai thác và bảo trì những tuyến đường không phải là đường đô thị tuân thủ theo Luật Giao thông đường bộ, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan quản lý đường đô thị*: là Sở Giao thông vận tải đối với hệ thống đường đô thị thuộc thẩm quyền Thành phố quản lý theo phân cấp hiện hành; Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) đối với hệ thống đường đô thị thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo phân cấp hiện hành; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
2. *Đơn vị trực tiếp quản lý đường đô thị*: là tổ chức, cá nhân được nhận đặt hàng, giao kế hoạch, trúng thầu công tác quản lý, bảo trì đường bộ.
3. *Sử dụng chung hệ thống đường đô thị*: là việc các tổ chức, cá nhân bố trí, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị vào công trình đường đô thị.
4. *Đường đô thị*: được giải thích tại khoản 1 mục II phần I Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn quản lý đường đô thị.

Điều 3. Một số nguyên tắc chung

1. Hệ thống đường đô thị phải được quản lý chặt chẽ theo đúng quy hoạch, chỉ giới, mốc giới.
2. Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị phải bảo đảm thông suốt, trật tự, an toàn, hiệu quả; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.
3. Công tác quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện thống nhất trên cơ sở phân công, phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

4. Đường đô thị chỉ được sử dụng cho mục đích giao thông. Khi sử dụng đường đô thị vào mục đích khác ngoài mục đích giao thông phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện đúng các quy định của UBND Thành phố Hà Nội.

5. Việc sử dụng chung hệ thống đường đô thị phải đảm bảo: tuân thủ theo quy hoạch được duyệt; sự đồng bộ về hạ tầng, tiết kiệm; mỹ quan, cảnh quan và môi trường; sự hoạt động bình thường, an toàn cho hệ thống hạ tầng đã có; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

6. Những hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo trì, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và bị xử phạt theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương II. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ BẢO TRÌ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Điều 4. Quy định về thẩm quyền quản lý hệ thống đường đô thị

1. Thẩm quyền quản lý hệ thống đường đô thị được quy định tại các văn bản quy định về phân cấp hiện hành được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt.

2. Căn cứ quy định về phân cấp hiện hành, cơ quan quản lý đường đô thị có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác quản lý hệ thống đường đô thị, giao cho đơn vị trực thuộc làm đầu mối ký hợp đồng thực hiện công tác quản lý, bảo trì thường xuyên với đơn vị chuyên ngành theo quy định.

Điều 5. Quy định về công tác quy hoạch liên quan đến hệ thống đường đô thị

Công tác quy hoạch liên quan đến hệ thống đường đô thị, tuân thủ: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội; quy hoạch phân khu; các quy hoạch chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Quy định về công tác thiết kế, xây dựng liên quan đến hệ thống đường đô thị

1. Công tác lập dự án, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát thi công xây dựng các công trình thuộc hệ thống đường đô thị phải tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng; Công tác quản lý chất lượng công trình phải tuân thủ theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Trong quá trình thực hiện công tác khảo sát, thiết kế, thi công, xây dựng, chủ đầu tư phải có sự phối hợp và lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý đường đô thị, cơ quan quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan để việc xây dựng công trình được đồng bộ, an toàn, đảm bảo mỹ quan đô thị.

3. Việc đầu tư xây dựng, sửa chữa hệ phố phải tuân theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành, hướng dẫn nêu tại Thiết kế mẫu hệ phố được UBND Thành phố phê duyệt và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 7. Quy định về công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường đô thị

1. Yêu cầu về công tác quản lý, bảo trì đường đô thị

Yêu cầu về công tác quản lý, bảo trì đường đô thị được quy định tại Điều 3 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì đường bộ.

2. Nội dung công tác quản lý công trình đường đô thị

Nội dung công tác quản lý công trình đường đô thị được quy định tại Điều 12 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì đường bộ.

3. Nội dung công tác bảo trì công trình đường đô thị

Nội dung công tác bảo trì công trình đường đô thị được quy định tại Điều 4 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định về quản lý, khai thác và bảo trì đường bộ.

4. Nội dung công tác quản lý, xây dựng, bảo trì, phối hợp tại khu vực đường ngang giao với đường sắt

Công tác quản lý, xây dựng, bảo trì, phối hợp tại khu vực đường ngang giao với đường sắt tuân thủ theo Luật Đường sắt, Thông tư 62/2015/TT-BGTVT ngày 4/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về đường ngang và các quy định hiện hành có liên quan.

5. Nội dung công tác quản lý, phối hợp đối với công trình cầu vượt sông

a) Tại các công trình cầu vượt sông thuộc quyền quản lý, cơ quan quản lý đường đô thị lắp đặt và bảo trì báo hiệu khoang thông thuyền theo quy định.

b) Đối với công trình cầu vượt sông được đầu tư xây dựng mới: cơ quan quản lý đường đô thị chỉ tiếp nhận bàn giao, quản lý, khai thác khi công trình xây dựng hoàn thành và được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác phải đầy đủ báo hiệu khoang thông thuyền.

Chương III.

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG, KHAI THÁC ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Điều 8. Quy định về sử dụng chung hệ thống đường đô thị

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hệ thống đường đô thị phải tuân thủ: Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành khác liên quan; Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc

ban hành quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành khác liên quan.

2. Các tổ chức, cá nhân sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi, cải tạo, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung: khi các công trình này không còn khả năng sử dụng; bỏ không hoặc không còn nhu cầu sử dụng; không tuân thủ các quy định nêu tại khoản 3 điều này; không đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, mất mỹ quan đô thị.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hệ thống đường đô thị nếu có các hư hỏng, sự cố ảnh hưởng đến hệ thống đường đô thị thì cơ quan chủ quản và đơn vị trực tiếp quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật phải có trách nhiệm: chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục, sửa chữa ngay để đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế phối hợp xử lý thông tin, khắc phục sự cố công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành; phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu các công trình hạ tầng kỹ thuật gây mất an toàn cho người tham gia giao thông.

Điều 9. Yêu cầu khi sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông

1. Tuân thủ các yêu cầu quy định tại Luật Giao thông đường bộ, mục IV phần II Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn quản lý đường đô thị và các quy định hiện hành có liên quan và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần đường đô thị ngoài mục đích giao thông phải được sự chấp thuận, cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong giấy phép.

3. Trong quá trình thụ lý giải quyết đề nghị của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần đường đô thị ngoài mục đích giao thông, các cơ quan quản lý đường đô thị cần phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo sự đồng bộ, an toàn.

4. Tổ chức, cá nhân khi sử dụng tạm thời một phần đường đô thị ngoài mục đích giao thông phải bố trí lối đi thuận tiện, an toàn cho người đi bộ và phương tiện giao thông; không được làm hư hỏng kết cấu hạ tầng đường đô thị; giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường.

5. Cơ quan quản lý đường đô thị sau khi có văn bản, giấy phép thì có trách nhiệm chuyển các văn bản, giấy phép chấp thuận cho phép các tổ chức, cá nhân sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông đến Sở Giao thông vận tải và Chính quyền địa phương và các bên liên quan để cùng phối hợp quản lý, giám sát theo quy định của pháp luật.

6. Hạn chế sử dụng tạm thời hè phố ngoài mục đích giao thông trong các khung giờ có mật độ các phương tiện tham gia giao thông cao (từ 7h – 9h và 16h – 19h) và vào các ngày lễ, tết, kỳ cuộc để đảm bảo an ninh, trật tự.

7. Tổ chức, cá nhân khi sử dụng đường đô thị ngoài mục đích giao thông phải đóng đầy đủ phí sử dụng theo quy định được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

8. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ thông tin khi sử dụng đường đô thị ngoài mục đích giao thông.

Điều 10. Quy định về sử dụng tạm thời một phần hè phố để trông, giữ xe

Việc sử dụng tạm thời một phần hè phố để trông, giữ xe phải tuân thủ các quy định sau:

1. Tuân thủ các yêu cầu nêu tại Điều 9 của quy định này.
2. Điểm để xe phải cách nút giao thông tối thiểu 10m tính từ mép đường giao nhau, vị trí để xe phải được sơn kẻ vạch rõ ràng;
3. Tại những khu vực để xe không được cắm cọc, chằng dây, rào chắn trên hè phố; các phương tiện phải được sắp xếp ngăn nắp, trật tự, đảm bảo người đi bộ đi lại thuận tiện, thông thoáng, không phải đi vòng tránh các vị trí đỗ xe đạp, xe máy; phần hè phố còn lại (không bao gồm phần hè đang bố trí cây xanh, cột điện, biển báo và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác) dành cho người đi bộ có bề rộng tối thiểu đạt 1,5m;
4. Phải có kết cấu phù hợp, đảm bảo chất lượng, mỹ quan đô thị; Chỉ cấp giấy phép tạm thời sử dụng hè phố làm nơi để xe đối với những hè phố đã có kết cấu đảm bảo khả năng chịu tải trọng;
5. Xe đạp, xe máy phải xếp thành hàng (chỉ sắp xếp một hàng), quay đầu xe vào trong, cách tường phía giáp nhà dân hoặc công trình trên vỉa hè 0,2m; trường hợp đặc thù thực hiện theo phương án khác, UBND cấp huyện căn cứ thực tế hè phố xây dựng phương án để xe đạp, xe máy, đề xuất Liên ngành Sở Giao thông vận tải - Công an thành phố Hà Nội thống nhất, chấp thuận, phải đảm bảo phần hè phố còn lại dành cho người đi bộ có bề rộng tối thiểu đạt 1,5m và các quy định nêu trên;

Điều 11. Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường để trông, giữ xe

Sử dụng tạm thời một phần lòng đường để trông, giữ xe phải tuân thủ các quy định sau:

1. Tuân thủ các yêu cầu nêu tại Điều 9 của quy định này.
2. Điểm để xe phải cách nút giao thông tối thiểu 20m tính từ mép đường giao nhau, vị trí để xe phải được sơn kẻ vạch rõ ràng;
3. Xe ô tô phải đỗ thành hàng thuận theo chiều làn đường xe chạy có chứa điểm đỗ xe; không được cắm cọc, chằng dây, rào chắn dưới lòng đường, không cản trở lối đi dành cho người đi bộ tại các vị trí sang đường;
4. Bố trí điểm đỗ xe theo ngày chẵn, lẻ (Ngày chẵn bố trí đỗ xe bên dãy số nhà chẵn, ngày lẻ bố trí đỗ xe bên dãy số nhà lẻ) đối với các tuyến đường phố đáp ứng những tiêu chí sau:
 - a) Đảm bảo đủ các điều kiện bố trí điểm đỗ xe theo các quy định hiện hành.
 - b) Đảm bảo sự công bằng về nhu cầu dừng đỗ xe, trông giữ xe của các cơ quan tổ chức và nhân dân dưới lòng đường hai bên tuyến phố; hai bên mặt đường phố có điều kiện về hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội tương đồng.

c) Tuyến đường phố được tổ chức giao thông hai chiều, không có dải phân cách giữa. Việc bố trí đỗ xe theo ngày chẵn, lẻ không làm ảnh hưởng đến việc tổ chức giao thông trên tuyến đường và các hoạt động đi lại, sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân hai bên tuyến đường.

Điều 12. Quy định về việc sử dụng tạm thời hè phố để kinh doanh buôn bán

1. Chỉ một số tuyến đường phố đặc thù phục vụ các hoạt động du lịch, văn hóa mới được phép sử dụng tạm thời hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán hàng hóa.

2. Các tuyến đường phố đặc thù được phép sử dụng tạm thời hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán hàng hóa phải đảm bảo các yêu cầu nêu tại khoản 14 mục IV Phần II Thông tư Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn quản lý đường đô thị.

Điều 13. Quy định về việc sử dụng tạm thời hè phố để trưng bày vật liệu phục vụ thi công, xây dựng công trình

Thời gian sử dụng từ 22h00 đêm đến 6h00 sáng và phải đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị; Phải dành lối đi tối thiểu 1,5m cho người đi bộ. Thời gian cấp phép phù hợp với thời gian được nêu trong Giấy phép xây dựng.

Điều 14. Quy định về việc sử dụng tạm thời hè phố phục vụ việc cưới, việc tang

1. Các hộ gia đình có nhu cầu sử dụng hè phố phục vụ việc cưới, việc tang thì đại diện gia đình phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã cho phép bằng văn bản việc sử dụng tạm thời hè phố. Việc sử dụng tạm thời hè phố không được quá 48 giờ kể từ khi được Ủy ban nhân dân cấp xã cho phép và phải dành lối đi rộng tối thiểu 1,5m cho người đi bộ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra và xử lý các vi phạm trong việc sử dụng hè phố theo quy định.

Điều 15. Quy định về việc lắp đặt cửa hàng, kiốt trên đường đô thị

1. Chỉ được phép lắp đặt tạm thời các cửa hàng, kiốt phục vụ cho các hoạt động du lịch, văn hóa và phải tháo dỡ sau khi kết thúc hoạt động.

2. Việc lắp đặt tạm thời kiốt phải theo đúng thiết kế mẫu, bảo đảm mỹ quan và được cơ quan cho phép tổ chức hoạt động du lịch, văn hóa chấp thuận.

Điều 16. Quy định về việc lắp đặt biển báo hiệu đường bộ trên đường đô thị

Cơ quan quản lý đường đô thị chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, lắp đặt các biển báo hiệu đường bộ, bảo đảm đúng vị trí, đúng quy định của Điều lệ Báo hiệu đường bộ, quy định về phân cấp và các quy định hiện hành.

Điều 17. Quy định về việc lắp đặt biển chỉ dẫn tạm thời trên hè phố

Đối với biển chỉ dẫn tạm thời cho các trụ sở của các tổ chức phục vụ lợi ích cộng đồng: Tổ chức khi được UBND cấp huyện chấp thuận vị trí lắp đặt biển chỉ dẫn trên hè phố phải thực hiện đúng các nội dung, kích thước, màu sắc, vật liệu được quy định trong văn bản chấp thuận, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41:2016/BGTVT, hoặc theo mẫu thiết kế được Sở Quy hoạch – Kiến trúc chấp thuận và các quy định hiện hành.

Điều 18. Quy định về việc lắp đặt biển quảng cáo trên hè phố, dải phân cách

1. Việc quảng cáo trên hè phố, dải phân cách phải tuân thủ các quy định nêu tại Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của UBND Thành phố quy định quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội, quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành;

2. Các tổ chức, cá nhân khi lắp đặt biển quảng cáo và các thiết bị quảng cáo phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và các yêu cầu sau: phải bảo đảm mỹ quan đô thị, không cản trở và không ảnh hưởng đến an toàn giao thông đô thị; đối với trường hợp biển quảng cáo và các thiết bị quảng cáo đặt trong vườn hoa, thảm cỏ, phải liên hệ với đơn vị quản lý cây xanh, thảm cỏ để thống nhất công tác đền bù, hoàn trả.

Điều 19. Quy định về sử dụng tạm thời đường đô thị để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội

Việc sử dụng tạm thời đường đô thị để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội phải tuân thủ khoản 1 Điều 35 Luật Giao thông đường bộ và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 20. Quy định về cấp phép thi công xây dựng công trình trên hệ thống đường đô thị

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công xây dựng công trình trên hệ thống đường đô thị phải được cơ quan quản lý đường đô thị có thẩm quyền theo phân cấp chấp thuận, cấp phép.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, cấp giấy phép thi công cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ hợp lệ theo đúng các thủ tục hành chính hiện hành được cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định.

3. Khi cấp giấy phép, cơ quan cấp phép phải thông báo cho Sở Giao thông vận tải, chính quyền nơi sẽ thi công xây dựng để cùng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện theo giấy phép được cấp.

4. Những yêu cầu đối với các tổ chức, cá nhân thi công công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) Phải tuân thủ các quy định nêu tại Chương VI Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và các quy định hiện hành khác có liên quan.

b) Đối với công trình có ảnh hưởng lớn đến sự lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông, phải có biện pháp tổ chức thi công, phương án phân luồng, đảm bảo giao thông thích hợp và có sự thống nhất của liên ngành Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố Hà Nội, UBND cấp huyện sở tại và các bên liên quan;

c) Khi tổ chức thi công trên hè phố, phải đảm bảo lối đi cho người đi bộ tối thiểu 1,5m. Trong trường hợp không đảm bảo chiều rộng tối thiểu trên hè dành

cho người đi bộ, phải phối hợp với các cơ quan liên quan để thống nhất, phối hợp bố trí lối đi tạm và tổ chức hướng dẫn cho người đi bộ đi qua khu vực thi công an toàn.

d) Các công trình nổi trên hè phố, lòng đường ngoài tuân thủ các nội dung trong quy định này còn phải tuân thủ Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội, Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 23/06/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành khác liên quan.

e) Tuân thủ đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng nêu tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 21. Các hành vi, hoạt động bị cấm khi sử dụng, khai thác đường đô thị

1. Các hành vi, hoạt động bị cấm khi sử dụng, khai thác đường đô thị được quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Giao thông đường bộ, mục IV phần I Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn quản lý đường đô thị và các quy định khác có liên quan.

2. Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường bị xử lý theo Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Cấm sử dụng tạm thời hè phố ngoài mục đích giao thông trong những trường hợp không được cho phép nêu tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các quy định có liên quan.

Chương IV.

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị thuộc thẩm quyền Thành phố quản lý theo phân cấp hiện hành.

2. Thực hiện công tác tổ chức giao thông và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông thuộc thẩm quyền của Thành phố theo phân cấp hiện hành hoặc theo ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố.

3. Cấp các loại giấy phép: đào đường để thi công xây dựng; tạm thời sử dụng lòng đường để đỗ xe trên phạm vi được giao quản lý theo phân cấp.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc và các đơn vị liên quan nghiên cứu, lập quy hoạch hệ thống giao thông tĩnh trên địa bàn Thành phố.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định về việc quản lý và sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị.

7. Thực hiện các công việc khác khi được Chủ tịch UBND Thành phố giao.

Điều 23. Trách nhiệm của Công an thành phố Hà Nội

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thường xuyên rà soát, đề xuất UBND Thành phố quy định danh mục các tuyến đường cấm dừng đỗ đối với một số phương tiện; Thống nhất biện pháp tổ chức thi công, phương án tổ chức giao thông đối với những công trình thi công có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến sự lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông.

2. Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các công việc khác khi được Chủ tịch UBND Thành phố giao.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan cân đối, bố trí kế hoạch vốn hàng năm trong ngân sách Thành phố hoặc đề xuất những nguồn vốn khác để phục vụ đầu tư xây dựng mới hệ thống đường đô thị, hệ thống giao thông tĩnh.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan trình UBND Thành phố đảm bảo nguồn kinh phí cho công tác quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Thẩm tra, xác nhận số liệu quyết toán theo hợp đồng đấu thầu, đặt hàng thuộc các lĩnh vực dịch vụ đô thị giữa cơ quan đặt hàng với doanh nghiệp, đơn vị theo quy định hiện hành.

3. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thành phố hướng dẫn về thủ tục hành chính, trình tự tạm cấp, thanh toán, quyết toán sản phẩm dịch vụ đô thị đã được đấu thầu, đặt hàng.

4. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thành phố hướng dẫn mức thu phí, mức xử phạt, tem phạt, quản lý và sử dụng các khoản tiền phạt liên quan đến quản lý, sử dụng hệ phố theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý, đầu tư, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hệ thống đường đô thị (cấp thoát nước, cây xanh, thảm cỏ, chiếu sáng v.v...) theo các lĩnh vực được giao quản lý.

2. Thực hiện các công việc khác khi được Chủ tịch UBND Thành phố giao.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các bên liên quan nghiên cứu, lập quy hoạch hệ thống giao thông tĩnh trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã và các bên liên quan thống nhất mẫu biển chỉ dẫn tạm thời cho các trụ sở của các tổ chức phục vụ lợi ích cộng đồng, đảm bảo cảnh quan kiến trúc, đồng bộ, mỹ quan đô thị, tuân thủ Luật Giao thông đường bộ và các quy định hiện hành.

Điều 28. Trách nhiệm của Cục Thuế Thành phố Hà Nội

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật về thu phí; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng biên lai thu tiền phạt trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đường đô thị.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý đường đô thị trong việc xác định vị trí sử dụng tạm thời hệ thống đường đô thị cho mục đích quảng cáo theo Luật Quảng cáo và các quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo, kiểm tra, xử lý vi phạm về quảng cáo trên đường đô thị.

Điều 30. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố những công trình và tuyến phố đặc thù được phép sử dụng hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán.

Điều 31. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, các cơ quan, đơn vị, tổ chức biết, thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị quản lý công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị, các tuyến đường dây, cấp đi nổi trong công tác quản lý, bảo trì, khai thác, sử dụng đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành thông tin và truyền thông.

Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý theo phân cấp hiện hành.

2. Cấp các giấy phép: đào hè đường để thi công xây dựng công trình, lắp đặt ki ốt tạm thời trên hè phố, sử dụng tạm thời hè đường để đỗ xe, trung chuyển vật liệu xây dựng trên phạm vi được giao quản lý theo phân cấp;

3. Phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc thống nhất mẫu biển chỉ dẫn tạm thời cho các trụ sở của các tổ chức phục vụ lợi ích cộng đồng, đảm bảo cảnh quan kiến trúc, đồng bộ, mỹ quan đô thị, tuân thủ Luật Giao thông đường bộ và các quy định hiện hành.

4. Chấp thuận đặt biển chỉ dẫn tạm thời trên hè cho các tổ chức phục vụ lợi ích cộng đồng.

5. Chịu trách nhiệm tổ chức đảm bảo trật tự đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn.

6. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục các quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị.

7. Tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về quản lý, khai thác đường đô thị trong phạm vi thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

8. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vỉa hè theo đúng các quy định, đảm bảo không để xảy ra tình trạng lấn chiếm vỉa hè gây mất trật tự, mỹ quan đô thị.

9. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến việc quản lý, bảo trì, khai thác, sử dụng đường đô thị theo quy định phân cấp và các quy định hiện hành khác có liên quan.

10. Nếu để xảy ra tình trạng lấn chiếm vỉa hè gây mất trật tự, mỹ quan đô thị, Chủ tịch, Trưởng Công an cấp xã và huyện phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cấp trên theo quy định.

Điều 33. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn tới các tổ dân phố, các hộ gia đình và tổ chức thực hiện Quy định này cùng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên địa bàn.

2. Quản lý việc cho phép sử dụng tạm thời hè phố phục vụ việc cưới, việc tang theo quy định này.

3. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì, sử dụng các tuyến đường phố trên địa bàn theo phân cấp.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong phạm vi thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

5. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị trên địa bàn cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Trách nhiệm của các chủ đầu tư, nhà đầu tư

1. Thực hiện đầy đủ các thủ tục về thỏa thuận, chấp thuận và xin cấp phép theo quy định này và quy định liên quan khác của pháp luật.

2. Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường đô thị có thẩm quyền và yêu cầu của UBND Thành phố.

3. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 35. Trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân

1. Thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại giấy phép và các quy định khác liên quan.

2. Tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, các cá nhân có trách nhiệm tham gia giữ gìn, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường phía trước trụ sở cơ quan, đơn vị và nhà riêng, kịp thời ngăn chặn và thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chức năng, đơn vị quản lý trực tiếp những trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm để có biện pháp xử lý theo quy định.

3. Cơ quan, tổ chức chủ trì hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội chịu trách nhiệm tổ chức thu dọn các phương tiện, thiết bị và hoàn trả hiện trạng đường đô thị khi kết thúc hoạt động.

4. Đối với các tổ chức, đơn vị có công trình ngầm nổi và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố:



a) Chủ động tổ chức kiểm tra, rà soát công trình ngầm nổi và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hệ thống đường đô thị không còn khả năng sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng, không tuân thủ các quy định hiện hành để thu hồi, tháo dỡ, sửa chữa, cải tạo để đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

b) Thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa các hư hỏng của công trình để đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị.

Điều 36. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân vi phạm nội dung của Quy định này, tùy theo tính chất mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 37. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cần phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung